

Số: /GPMT-KCNKKT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 1)

**TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP,
KHU KINH TẾ TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở trong các Khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 03/GPMT-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Công ty TNHH Nhựa YNG SHINN (Việt Nam) do Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú cấp cho Công ty TNHH Nhựa YNG SHINN (Việt Nam);

Xét văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường số 02/YNGS ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Công ty TNHH Nhựa YNG SHINN (Việt Nam);

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường
– Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 03/GPMT-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2024 do Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú cấp cho Công ty TNHH Nhựa YNG SHINN (Việt Nam), có địa chỉ tại lô B4, Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú - khu B, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 1) này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 03/GPMT-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2024.

Điều 2. Công ty TNHH Nhựa YNG SHINN (Việt Nam) tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 03/GPMT-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2024 và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này (cấp điều chỉnh lần 1).

Điều 3. Giấy phép môi trường này (cấp điều chỉnh lần 1) có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 03/GPMT-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2024 hết hiệu lực./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND xã Đồng Phú;
- Công ty CP Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú;
- Chủ cơ sở (thực hiện);
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Website Ban Quản lý các KCN, KKT tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, MT (Tr.L).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Phạm Việt Phương

PHỤ LỤC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-KCNKKT
(cấp điều chỉnh lần 01) ngày tháng năm 2026 của Trưởng ban
Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai)

1. Điều chỉnh, cập nhật thông tin chung của cơ sở tại Giấy phép môi trường số 03/GPMT-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2024:

- Điều chỉnh mục 1, Điều 1 của Giấy phép môi trường thành:

“Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Nhựa YNG SHINN (Việt Nam) (sau đây gọi là Chủ cơ sở) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Nhà máy của Công ty TNHH Nhựa YNG SHINN (Việt Nam)” tại Lô B4, Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú - khu B, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai với các nội dung sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Nhà máy của Công ty TNHH Nhựa YNG SHINN (Việt Nam).

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô B4, Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú - khu B, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư:

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số 5469240901 chứng nhận lần đầu ngày 26 tháng 11 năm 2020, chứng nhận thay đổi lần thứ bảy ngày 25 tháng 12 năm 2025 do Ban Quản lý Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai cấp.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số 3801239927 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2020, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 03 tháng 10 năm 2025 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai cấp.

1.4. Mã số thuế: 3801239927.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất, gia công hạt nhựa.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Cơ sở có tiêu chí môi trường như dự án nhóm III theo quy định của Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ).

- Phạm vi: Cơ sở được thực hiện tại lô B4, Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú - khu B, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Diện tích: 8.177,3 m².

- Quy mô: Cơ sở có tiêu chí như Dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: Sản xuất, gia công hạt nhựa với công suất 20.000 tấn sản phẩm/năm.”

2. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả nước thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải:

- Điều chỉnh mạng lưới thu gom nước thải tại Mục 1.1, Phần B Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 03/GPMT-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2024 thành:

“1.1.2. Mạng lưới thu gom nước thải:

- Nước thải sản xuất:

Nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình làm mát nhựa của máy ép đùn nhựa; từ hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ quá trình ép đùn hạt nhựa được thu gom, lưu giữ trong các thùng chứa chuyên dụng và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định pháp luật.”

- Điều chỉnh mục 1.2, Phần B Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 03/GPMT-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2024 thành:

“1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Nước thải sản xuất:

Nước thải sản xuất (bao gồm: Nước thải phát sinh từ quá trình làm mát nhựa của máy ép đùn nhựa; từ hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ quá trình ép đùn hạt nhựa) được lưu giữ trong các thùng chứa chuyên dụng và định kỳ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định pháp luật.”

2. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải:

a) Điều chỉnh nguồn phát sinh khí thải tại Mục 1, Phần A Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 03/GPMT-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2024 thành:

“1. Nguồn phát sinh khí thải

- Nguồn số 01: Khí thải phát sinh từ quá trình ép đùn hạt nhựa (dòng khí thải số 01)”

b) Điều chỉnh dòng khí thải, vị trí xả thải, lưu lượng xả khí thải, chất lượng xả khí thải tại Mục 2 Phần A Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 03/GPMT-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2024 thành:

“2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Vị trí xả khí thải

- Dòng khí thải số 01: Tương ứng với ống thải số 01 của hệ thống thoát khí thải (từ quá trình quá trình ép đùn hạt nhựa) sau xử lý. Tọa độ $X = 1268386$; $Y = 569526$ (theo Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực: $106^{\circ}15'$, múi chiếu 3°).

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất:

- Dòng khí thải số 01: Lưu lượng xả khí thải lớn nhất $5.000 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

2.2.1. *Phương thức xả khí thải: Khí thải sau xử lý được xả ra môi trường qua ống thoát khí thải, xả liên tục 24/24 giờ khi phát sinh.*

2.2.2. *Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; QCVN 19:2009/BTNMT, cột B ($K_p = 1,0$; $K_v = 1,0$) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ và QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ, cụ thể:*

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
I	Nguồn số 01: QCVN 19:2009/BTNMT, cột B với ($k_v = 1,0$ và $k_p = 1,0$) và QCVN 20:2009/BTNMT			
1	Lưu lượng	$m^3/\text{giờ}$	-	6 tháng/lần
2	Bụi	mg/Nm^3	200	
3	1,3-Butadien	mg/Nm^3	2.200	
4	Styren	mg/Nm^3	100	

Ghi chú:

Chủ cơ sở phải thường xuyên kiểm tra, giám sát các nguồn phát sinh khí thải đảm bảo chất lượng khí thải trước khi xả thải ra môi trường không khí phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, QCVN 19:2009/BTNMT (cột B với $K_v = 1,0$ và $K_p = 1,0$), QCVN 20:2009/BTNMT đến hết ngày 31/12/2031 và QCVN 19:2024/BTNMT (cột B) từ ngày 01 tháng 01 năm 2032 (trong trường hợp chưa xác định được phân vùng môi trường)."

c) Điều chỉnh yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải tại mục 1 Phần B Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 03/GPMT-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2024 thành:

"1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

- *Nguồn số 01: Khí thải phát sinh từ quá trình ép đùn hạt nhựa được thu gom và dẫn về hệ thống xử lý khí thải để xử lý, sau đó thoát ra môi trường thông qua ống khói thải Ø400 mm, cao 13,5 m (dòng khí thải số 01).*

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải (02 hệ thống xử lý bụi có chung công nghệ xử lý):

- *Tóm tắt quy trình công nghệ: Bụi và hơi nhựa → Ống hút → Quạt hút → Tháp hấp thụ → Tắm lọc than hoạt tính → Khí thải thoát ra môi trường qua ống khói thải Ø400 mm, cao 13,5 m.*

- *Công suất thiết kế: 5.000 $m^3/\text{giờ}$.*

- Số lượng: 01 hệ thống.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Nước, tấm lọc than hoạt tính.”

d) Điều chỉnh Kế hoạch vận hành thử nghiệm tại mục Phần B Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường 03/GPMT-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2024 thành:

“2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: không quá 03 tháng kể từ khi bắt đầu vận hành thử nghiệm.

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm:

- Hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ quá trình ép đùn hạt nhựa với công suất 5.000 m³/giờ.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: 01 vị trí, tương ứng với 01 ống thoát của 01 hệ thống xử lý bụi.

- Vị trí 01: Tọa độ X=1268386; Y=569526.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép chất ô nhiễm: theo nội dung được cấp phép tại Phần A 2.2.2 Phụ lục này.”

3. Điều chỉnh nội dung cấp phép đảm bảo giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và các yêu cầu bảo vệ môi trường:

- Điều chỉnh nguồn, vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung của nguồn số 01, 03 tại Mục 1, 2 Phần A Phụ lục 3 của Giấy phép môi trường thành:

“1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Từ khu vực máy nghiền nhựa.

- Nguồn số 02: Từ khu vực bồn sấy.

- Nguồn số 03: Từ khu vực máy trộn nguyên liệu.

- Nguồn số 04: Từ khu vực máy cắt hạt.

- Nguồn số 05: Từ hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ quá trình ép đùn hạt nhựa.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung :

- Nguồn số 01: Tọa độ X= 1268414 ; Y=569517.

- Nguồn số 02: Tọa độ X= 1268414 ; Y=569563.

- Nguồn số 03: Tọa độ X= 1268395 ; Y=569526.

- Nguồn số 04: Tọa độ X= 1268417 ; Y=569526.

- Nguồn số 05: Tọa độ X= 1268356 ; Y=569526.

(Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực : 106⁰15', múi chiều 3⁰)

4. Điều chỉnh nội dung cấp phép về quản lý chất thải và yêu cầu về phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

Đối với chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh tại Mục 1, Phần A Phụ lục 4 của Giấy phép môi trường số 03/GPMT-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2024. Chủ cơ sở có trách nhiệm rà soát và báo cáo việc thay đổi trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ của cơ sở.

5. Các yêu cầu và điều kiện kèm theo đối với nội dung điều chỉnh

- Công ty TNHH Nhựa YNG SHINN (Việt Nam) tự chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các nội dung điều chỉnh và thể hiện trong hồ sơ vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường.

- Thực hiện các biện pháp để kiểm soát vận hành của các công trình xử lý chất thải và chịu trách nhiệm hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm về giới hạn tiếp nhận và lưu lượng xả thải.

- Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia theo nội dung được cấp phép tại Phần A 2.2.2 Phụ lục 2 đã được điều chỉnh. Tiếp tục rà soát, thực hiện theo lộ trình của QCVN 19:2024/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý chất thải.

- Thực hiện đúng các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục này và các nội dung khác của Giấy phép môi trường 03/GPMT-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú./.

**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP,
KHU KINH TẾ TỈNH ĐỒNG NAI**